

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2025.
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lê Thị Ánh Sáng.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lại Thị Kim U, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp U, xã C, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Trần Công M, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

(Chị U có đơn xin vắng mặt, anh M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2024 và các lời khai tiếp theo tại Tòa nguyên đơn chị Lại Thị Kim U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh M chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Đ ngày 02/01/2013. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau anh M không lo làm ăn, không quan tâm gì đến gia đình từ đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tháng 11/2024, vợ chồng đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Thành công nhận thuận tình ly hôn. Ngày 12/11/2024, vợ chồng rút đơn và tiếp tục hàn gắn chung sống với nhau. Nhưng chung sống được thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không tiếp tục chung sống được với nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu tháng 12/2024 cho đến nay. Thời gian ly thân chị đưa 02 con chung về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống, vợ chồng có bàn bạc đoàn tụ nhưng không thể tiếp tục chung sống lại với nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh M.

Về con chung: Có 02 cháu. Trần Lý Hoàng K, sinh ngày 23/02/2015, Trần Lý Bảo A, sinh ngày 18/5/2021.

Hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ *Bị đơn anh Trần Công M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị U chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Đ ngày 02/01/2013. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, chị U trình bày vợ chồng có mâu thuẫn, gây gổ nhau là không đúng. Anh không rõ nguyên nhân gì chị U xin ly hôn, chị U đã về nhà cha mẹ ruột chị sinh sống từ tháng 3/2023 cho đến nay. Anh có bàn bạc đoàn tụ nhưng chị U không đồng ý đoàn tụ, hiện tại anh vẫn quan tâm đến vợ, con. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị U yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Có 02 cháu. Trần Lý Hoàng K, sinh ngày 23/02/2015, Trần Lý Bảo A, sinh ngày 18/5/2021.

Hiện chị U đang nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu Trần Lý Hoàng K, không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý giao cháu Trần Lý Bảo A cho chị U nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện

đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị U, cho chị U được ly hôn anh M.

Về con chung: Có 02 cháu. Trần Lý Hoàng K, sinh ngày 23/02/2015; Trần Lý Bảo A, sinh ngày 18/5/2021.

Hiện chị U đang nuôi dưỡng con tốt. Giao 02 cháu Trần Lý Hoàng K và Trần Lý Bảo A cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, chị U nuôi con không yêu cầu anh M cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị U, anh M nhưng anh M vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, chị U có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Công M. Nơi cư trú: Xã P, huyện L, tỉnh Đ. Chị U có đơn tranh chấp ly hôn với anh M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Kim U và anh Trần Công M kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/01/2013 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, chị U và anh M có những bất đồng về quan điểm sống, thường hay gây gổ, cãi vã nhau, anh M không quan tâm gì đến gia đình. Từ đó, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị U và anh M đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2023 cho đến nay.

Vào ngày 22/10/2024, anh M, chị U có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Đến ngày 12/11/2024, chị U và anh M đã rút đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Quyết định số 215/2024/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Đến ngày 12/12/2024, chị U có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh M. Hiện tại, anh M và chị U đã sống ly thân nhau, chị U không quan tâm gì đến anh M, chị U xác định, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được.

Nhận thấy, điều kiện để chị U và anh M đoàn tụ chung sống với nhau là không có, tình trạng của vợ chồng chị U và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét, yêu cầu xin ly hôn của chị U là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 cháu là Trần Lý Hoàng K, sinh ngày 23/02/2015 và Trần Lý Bảo A, sinh ngày 18/5/2021. Chị U, anh M đều có nguyện vọng được nuôi con chung.

Cháu Trần Lý Hoàng K đã trên 07 tuổi. Qua tham khảo ý kiến của cháu, cháu có nguyện vọng được sống với chị U, cháu Trần Lý Bảo A (04 tuổi). Thời gian qua chị U là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con tốt. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung nên giao 02 cháu Trần Lý Hoàng K, sinh ngày 23/02/2015; Trần Lý Bảo A, sinh ngày 18/5/2021 cho chị Lại Thị Kim U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Tạm thời anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[7] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Lại Thị Kim U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị Kim U đối với anh Trần Công M về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Cho chị Lại Thị Kim U được ly hôn anh Trần Công M.

Về con chung: Giao 02 cháu Trần Lý Hoàng K, sinh ngày 23/02/2015; Trần Lý Bảo A, sinh ngày 18/5/2021 cho chị Lại Thị Kim U trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị U, anh M vẫn phải có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, anh M được quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2- Về án phí: Chị Lại Thị Kim U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0014493 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3- Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã Long Phước;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh